

Bản án số: 549/2017/HSPT

Ngày: 27/9/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Việt Tiên

Các Thẩm phán:

1. Bà Phạm Uyên Thy
2. Bà Trần Thị Thương

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Hồ Thị Kiều Trang– Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Võ Thị Diệp– Kiểm sát viên

Ngày 27/9/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 462/2017/HSPT ngày 22/8/2017 đối với bị cáo Vũ Thị Thanh T do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 119/2017/HSST ngày 18/7/2017 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị cáo kháng cáo:

Vũ Thị Thanh T; giới tính: nữ; sinh năm: 1968 tại Nam Định; Trú quán: 2X/X (số mới: 76X/1X/2X/4X) C.M.T.T, Phường X, quận T.B, Tp. Hồ Chí Minh; chỗ ở: 68X/1X A.C, Phường 1X, quận T.B, Tp. Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: kế toán; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Vũ Đình B (chết) và bà: Vũ Thị T; hoàn cảnh gia đình: có chồng và 02 con, lớn nhất sinh năm 2000, nhỏ nhất sinh năm 2004; tiền án: không, tiền sự: không; tạm giữ, tạm giam: không.

Bị cáo tại ngoại (có mặt).

Người bị hại: Trường Tiểu học Nguyễn T.T, địa chỉ: 1X Bùi T.X, Phường X, quận T.B, Tp. Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Bà Đặng Thị Mỹ D, sinh năm 1972 - Hiệu trưởng, địa chỉ: 21X/3X Hoàng V.T, Phường X, quận P.N, Tp. Hồ Chí Minh (có mặt).

Người làm chứng:

- Ông Phạm Ngọc H, sinh năm 1967, nguyên là Hiệu trưởng Trường Tiểu học Nguyễn T.T, địa chỉ: 5X/X Lê L, phường Tân Q, quận T.P, Tp. Hồ Chí Minh (có mặt).

- Bà Lại Thị L, sinh năm 1976, là chuyên viên Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Tân Bình, địa chỉ: 41X/2X Trường C, Phường 1X, quận T.B, Tp. Hồ Chí Minh(có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Phan Hồng Việt và ông Bùi Ngọc Huy - Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH LVT thuộc Đoàn Luật sư Tp. Hồ Chí Minh(có mặt).

NHẬN THẤY:

Theo bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình và bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Thị Thanh T là kế toán trưởng Trường Tiểu học Nguyễn T.T từ ngày 18/8/2010 đến ngày 29/01/2015. Đến ngày 30/01/2015, T được Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Tân Bình điều động về làm kế toán trưởng trường Tiểu học T.Q.T theo quyết định số 151/QĐ-UBND ngày 18/8/2010 và số 30/QĐ-UBND ngày 30/01/2015 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Tân Bình.

Lợi dụng việc trả lương điện tử hàng tháng trên chương trình Epayroll do Ngân hàng Đông Á cung cấp và lợi dụng sự sơ hở trong quản lý của Hiệu trưởng nhà trường, sự thiếu kiểm tra của giáo viên, nhân viên nhà trường..., bị can T đã thực hiện hành vi gian dối trong quá trình tác nghiệp kế toán để chiếm đoạt tiền ngân sách Nhà nước và của 02 (hai) trường tiểu học trên, cụ thể:

1. Trong thời gian làm việc tại trường T.Q.T:

Bị can T đưa thêm tên em ruột là Vũ Thị Thu T1, vào danh sách hưởng lương bảo mẫu tháng 4 và tháng 5 năm 2015, bằng cách chuyển tiền vào tài khoản của bà T1, chiếm đoạt 5.858.400 đồng. Đưa tên chồng là Nguyễn Tiến Đ vào danh sách hưởng lương dạy năng khiếu tháng 3 năm 2015, cũng bằng cách chuyển tiền vào tài khoản của ông Đ, chiếm đoạt 2.385.000 đồng. Qua điều tra xác định, ông Đ và bà T1 không biết việc bị can T sử dụng tài khoản ATM của 02 người trên để thực hiện hành vi phạm tội.

Hành vi gian dối của bị can T bị ông Ngô Đình A - Hiệu trưởng nhà trường qua duyệt lương tháng 5 năm 2015 cho nhà trường kiểm tra, phát hiện.

Thanh tra phát hiện, từ tháng 3 đến tháng 7/2015, bị can T tự ý trích số dư từ tài khoản tiền gửi ngân hàng của nhà trường chuyển vào tài khoản cá nhân chiếm đoạt 1.491.484 đồng.

Tổng cộng, bị can T đã chiếm đoạt 9.734.884 đồng của trường T.Q.T. Khi bị phát hiện, bị can T đã nộp lại cho nhà trường 8.243.400 đồng để khắc phục hậu quả.

Sau đó, ngày 11/9/2015, Hiệu trưởng trường Tiểu học T.Q.T, ban hành Quyết định kỷ luật số 27/QĐ, kỷ luật bà T bằng hình thức khiển trách, thời gian là 12 tháng kể từ ngày 11/9/2015 – 11/9/2016.

2. Trong thời gian làm việc tại Trường Tiểu học Nguyễn T.T từ năm 2010 - 2014, cũng bằng các thủ đoạn gian dối trong công tác kế toán, bị can T đã có hành vi chiếm đoạt tiền Ngân sách nhà nước và tiền của nhà trường, cụ thể:

- Năm 2010: Lương tháng 10, bị can T được hưởng 2.757.863 đồng, nhưng khi lập danh sách gửi Ngân hàng để chuyển vào tài khoản cá nhân, nâng mức lương lên 6.786.152 đồng, chiếm đoạt 4.228.289 đồng của nhà trường.

- Năm 2011: Mặc dù không thuộc đối tượng được hưởng phụ cấp ưu đãi 35%, nhưng từ tháng 02 đến tháng 11, bị can T tự đưa tên vào danh sách được hưởng trong bảng lương, chiếm đoạt 11.929.330 đồng của ngân sách.

Ngoài ra, mặc dù cô Ngô Thị Thu T2 (nghỉ thai sản), cô Hoàng Thị G (nghỉ việc) nhưng bị can T vẫn lập bảng lương gửi kho bạc chuyển tiền sang ngân hàng; sau đó lập danh sách gửi ngân hàng chuyển vào tài khoản cá nhân của bị can; cụ thể tháng 9 và tháng 10 là 9.362.386 đồng, tháng 12 là 1.830.274 đồng của ngân sách.

Tổng cộng năm 2011: bị can T chiếm đoạt 23.121.990 đồng của Ngân sách Nhà nước.

- Năm 2012: từ tháng 01 đến tháng 12, tự đưa tên vào danh sách hưởng phụ cấp 35% ưu đãi, chiếm đoạt 15.536.500 đồng của ngân sách.

Ngoài ra, mặc dù có 05 người nghỉ thai sản, lương do Bảo hiểm xã hội chi trả, nhưng bị can T vẫn lập bảng lương gửi kho bạc chuyển tiền sang ngân hàng; sau đó lập danh sách gửi ngân hàng vào chuyển tài khoản cá nhân của bị can, cụ thể tháng 6 là 9.182.707 đồng; tháng 7 là 3.479.885 đồng; tháng 8 là 3.479.885 đồng, tháng 10 là 5.387.942 đồng, tháng 11 là 5.389.485 đồng, tháng 12 là 5.389.485 đồng (BL 158, 162, 166, 170, 173, 174, 175, 185, 186, 187, 189, 190, 191).

Tổng cộng năm 2012: bị can T chiếm đoạt 47.845.889 đồng của ngân sách Nhà nước.

- Năm 2013, từ tháng 01 đến tháng 12, tự đưa tên vào danh sách hưởng phụ cấp 35%, chiếm đoạt 17.828.650 đồng.

Ngoài ra, mặc dù có 02 người nghỉ thai sản, lương do Bảo hiểm xã hội chi trả và 01 người đã nghỉ việc nhưng bị can T vẫn lập bảng lương gửi kho bạc chuyển tiền sang ngân hàng; sau đó lập danh sách gửi ngân hàng chuyển phần lớn vào tài khoản của bị can, cụ thể tháng 01 là 5.689.485 đồng, tháng 02 là 2.660.700 đồng, tháng 3 là 2.662.285 đồng.

Lương tháng 5, bị can T được duyệt hưởng 5.386.515 đồng nhưng khi lập danh sách gửi ngân hàng để chuyển vào tài khoản cá nhân, nâng mức lương lên 11.616.000 đồng, chiếm đoạt 6.229.485 đồng.

Tháng 9, thủ đoạn như tháng 5, lương của bị cáo là 6.839.805 đồng, nâng mức lương lên 9.845.800 đồng, chiếm đoạt 3.005.995 đồng.

Như vậy, tổng cộng năm 2013 bị can T chiếm đoạt 28.841.120 đồng của Ngân sách Nhà nước và 9.235.480 đồng của nhà trường.

- Năm 2014: Từ tháng 01 đến tháng 3, bị can T tự đưa tên vào danh sách hưởng phụ cấp 35% ưu đãi, chiếm đoạt 5.059.425 đồng.

Bảng lương ngân sách tháng 3/2014, duyệt trả lương cho giáo viên Huỳnh Hữu Q Q là 12.819.424 đồng nhưng bị can T lập bảng lương chuyển Ngân hàng Đông Á trả vào tài khoản cho cô Q chỉ có 10.194.000 đồng, còn lại chuyển vào tài khoản của bị can. Sau đó, bị can T chuyển khoản từ tài khoản nhà trường cho cô Q 2.538.000 đồng, lần này bị can T chiếm đoạt 2.538.000 đồng của nhà trường.

Cô Hoàng Trần Ngọc L1 nghỉ thai sản từ tháng 11 và tháng 12, lương do Bảo hiểm xã hội chi trả nhưng bị can T vẫn kê khai cho cô L1 hưởng lương ngân sách trình cấp trên duyệt, nhưng khi lập bảng lương chuyển Ngân hàng để trả vào tài khoản thì chuyển vào tài khoản của bị can để chiếm đoạt 6.736.369 đồng. Sau đó, bị can T làm thủ tục đề nghị Bảo hiểm xã hội quận Tân Bình trả tiền thai sản tháng 11 và 12 cho cô L1.

Tổng cộng năm 2014 bị can T chiếm đoạt tiền ngân sách 11.795.794 đồng, của nhà trường 2.538.000 đồng.

Như vậy, qua điều tra xác minh, tổng số tiền bị can T chiếm đoạt của Ngân sách Nhà nước là 111.604.793 đồng và của Trường Tiểu học Nguyễn T.T là 16.001.769 đồng.

Căn cứ kết quả điều tra như trên đủ cơ sở quy kết bị can T đã có hành vi chiếm đoạt số tiền Ngân sách Nhà nước và của Trường Tiểu học Nguyễn T.T như nêu trên.

Quá trình điều tra, bị can T đã tự nguyện giao nộp lại số tiền 132.412.098 đồng để khắc phục hậu quả phạm tội. Cơ quan điều tra đã trả lại cho các giáo viên số tiền 3.015.752 đồng mà bị can T khai chuyển thiếu do nhầm lẫn khi tính lương, đồng thời tiến hành nhập kho vật chứng số tiền còn lại.

Vật chứng vụ án: 129.396.346 đồng.

Đối với số tiền 9.734.884 bị can T chiếm đoạt của trường Tiểu học T.Q.T, bị can đã bị xử lý về hành chính nên không xem xét trách nhiệm hình sự đối với bị can T về số tiền này.

Đối với Hiệu trưởng Trường Tiểu học Nguyễn T.T không nắm bắt được công việc kế toán và không phát hiện được hành vi vi phạm của bị can T là lỗi vô ý, hậu quả đã được khắc phục, không vì động cơ cá nhân nên không cần xử lý hình sự. Đồng thời, trên cơ sở đề nghị của Cơ quan điều tra, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận Tân Bình đã ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính theo thẩm quyền.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 119/2017/HSST ngày 18/7/2017 của Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Vũ Thị Thanh T phạm tội “Tham ô tài sản”.

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 278; điểm b, p, s khoản 1 Điều 46 và Điều 47 Bộ luật hình sự; Nghị quyết 144/2016/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; Nghị

quyết 109/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7 và Điều 353 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo: Vũ Thị Thanh T 05 (năm) năm tù.

Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí và thời hạn kháng cáo.

Ngày 28/7/2017, Vũ Thị Thanh T kháng cáo xin xem xét tội danh để được giảm án và hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, luật sư.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Vũ Thị Thanh T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo và xin Hội đồng xét xử xem xét: Số tiền được hưởng phụ cấp ưu đãi 35% bị cáo không tự ý đưa tên mình vào danh sách mà do cán bộ Phòng Giáo dục đào tạo nhầm lẫn đã đưa tên bị cáo vào từ lần đầu, những lần sau bị cáo giữ nguyên. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được hưởng án treo vì hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện đang bệnh tật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh sau khi tóm tắt nội dung, phân tích tính chất vụ án những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho bị cáo T nhất trí với tội danh và điều khoản mà án sơ thẩm đã xét xử bị cáo. Tuy nhiên, luật sư cũng đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo tuy có chiếm đoạt số tiền hưởng trợ cấp ưu đãi 35 % tương đương số tiền 50 triệu đồng nhưng đã chiếm đoạt một cách thụ động, khi thấy mình tự nhiên có tên trong danh sách được hưởng bị cáo đã để nguyên để chiếm hưởng mà không báo cáo sửa chữa xóa tên. Luật sư cũng nêu các tình tiết giảm nhẹ xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo đã tích cực hợp tác với cơ quan điều tra nhanh chóng làm sáng tỏ vụ án, luật sư cũng đề nghị áp dụng các tình tiết có lợi cho bị cáo được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015. Ngoài ra, đại diện đơn vị bị thiệt hại các thầy cô giáo trong nhà trường nơi bị cáo công tác cũng xin Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng cho bị cáo. Trong quá trình công tác bị cáo cũng có nhiều thành tích đóng góp, cha bị cáo cũng tham gia trong các phong trào xây dựng chính quyền tại địa phương được tặng nhiều bằng khen, giấy khen, bị cáo hiện có bệnh tật xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng án treo để có cơ hội chữa bệnh và làm lại cuộc đời.

Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo bị cáo T phù hợp lời khai của người bị hại lời khai người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, nhân chứng kết hợp với các tài liệu, chứng cứ khác đã được Cơ quan điều tra thu thập có trong hồ sơ vụ án, xét đã có đủ cơ sở pháp lý kết luận: Bị cáo T là kế toán trưởng Trường Tiểu học Nguyễn T.T từ ngày 18/8/2010 đến ngày 29/01/2015. Lợi dụng nhiệm vụ, quyền

hạn của mình trong việc lập danh sách trả lương giáo viên hàng tháng và sự sơ hở, thiếu kiểm tra trong việc quản lý, điều hành, sự tin tưởng của Hiệu trưởng Trường Tiểu học Nguyễn T.T bị cáo đã có hành vi chiếm đoạt số tiền phụ cấp ưu đãi 35% mà đáng lẽ ra bị cáo không được hưởng, tự nâng mức lương tháng của mình, khi các giáo viên nghỉ thai sản bị cáo vẫn lập danh sách hưởng lương từ ngân sách nhà nước rồi chuyển vào tài khoản của mình chiếm đoạt tổng số tiền 111.604.793 đồng từ ngân sách nhà nước

Xét bị cáo là người được bổ nhiệm giữ chức vụ kế toán trưởng, là người cùng với Hiệu trưởng nhà trường có trách nhiệm quản lý tài khoản, hệ thống kế toán, thu chi ngân sách của trường, bị cáo hiểu rõ nhiệm vụ, quyền hạn của mình đã lợi dụng sự tin tưởng, thiếu kiểm tra giám sát của Hiệu trưởng chiếm đoạt số tiền mà mình có trách nhiệm quản lý do đó việc bị cáo cố ý chiếm đoạt số tiền phụ cấp ưu đãi 35 % từ ngân sách nhà nước là đã phạm tội “Tham ô tài sản” theo điểm d khoản 2 Điều 278 của Bộ luật hình sự là có cơ sở đúng người đúng tội, đúng pháp luật.

Xét bị cáo T vì động cơ tham lam, tư lợi đã cố ý chiếm đoạt tiền ngân sách của nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội nên cần xử phạt bị cáo nghiêm khắc, án sơ thẩm đã áp dụng hình phạt tù có thời hạn cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm mục đích cải tạo giáo dục bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Tuy nhiên án sơ thẩm cũng có xem xét cho bị cáo nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự lần đầu phạm tội, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã nộp lại toàn bộ số tiền chiếm đoạt để khắc phục hậu quả, quá trình công tác bị cáo được tặng kỷ niệm chương vì sự nghiệp giáo dục nên đã chiếu cố giảm nhẹ cho bị cáo 01 phần hình phạt và đã xử phạt bị cáo T 05 (năm) năm tù.

Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo T có đơn kháng cáo. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo số tiền bị cáo chiếm đoạt từ việc được hưởng phụ cấp ưu đãi 35% bắt nguồn từ việc sai sót của nhân viên Phòng Giáo dục Tân Bình trong việc phụ trách bảng lương. Hội đồng xét xử xét thấy do sơ hở nhầm lẫn từ nhân viên của Phòng Giáo dục và đào tạo quận Tân Bình trong việc đưa tên bị cáo vào danh sách được hưởng phụ cấp ưu đãi 35% cũng như việc thiếu kiểm tra sơ hở của hiệu trưởng nhà trường đã là nguyên nhân tạo điều kiện cho bị cáo phạm tội. Mặt khác xét thấy tại phiên tòa hôm nay bị cáo trình bày giấy xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, cha bị cáo cũng có nhiều đóng góp trong công cuộc xây dựng đất nước được tặng thưởng nhiều giấy khen, bị cáo có bệnh tật theo dõi u phổi, hậu quả vụ án đã được khắc phục hoàn toàn, đại diện người bị hại xin xem xét khoan hồng cho bị cáo nghĩ nên chấp nhận 01 phần kháng cáo của bị cáo sửa bản án sơ thẩm, giảm nhẹ cho bị cáo 01 phần hình phạt nhưng không thể cho bị cáo được hưởng án treo như kháng cáo của bị cáo cũng như lời đề nghị của luật sư.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Áp dụng điểm b, khoản 2 Điều 248; điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH

Chấp nhận 01 phần kháng cáo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm.

Tuyên bố bị cáo Vũ Thị Thanh T phạm tội “Tham ô tài sản”

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 278; điểm b, p, s khoản 1 khoản 2 Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Vũ Thị Thanh T 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

Bị cáo không phải nộp án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND TC; (1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP.HCM; (3)
- VKSND quận Tân Bình; (1)
- P.PC53 - CATP; (1)
- Bị cáo; (1)
- THA quận Tân Bình; (1)
- TAND quận Tân Bình; (1)
- Công an quận Tân Bình; (1)
- UBND nơi BC cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, tòa hình sự, hồ sơ (25) (4)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Huỳnh Thị Việt Tiên